

Sở GD&ĐT TP Đà Nẵng
 Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển
 GV: Nguyễn Thị Nên
 Tổ: Ngữ văn, KHBD khối 11
 Ngày soạn: 1/4//2026
 Ngày dạy: Tuần 30
 Tiết: 98

ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II-11

I.MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II, NGỮ VĂN 11, NĂM HỌC 2025-2026

1. Ma trận:

Nội dung kiến			Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tổng
TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức			Tổng
			Nhận biết (Số câu)	Thông hiểu (Số câu)	Vận dụng (Số câu)	
			TL	TL	TL	
1	Đọc	Văn bản thông tin (Văn bản ngoài SGK)	2	3	1	6
Tỉ lệ % điểm			15%	30%	15%	60%
2	Làm văn	Viết bài văn thuyết minh về một hiện tượng trong tự nhiên.	1	1	1	1
Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi			15%	10%	15%	40%
Tỉ lệ % điểm các mức độ nhận thức			30%	40%	30%	100%

2. Bảng đặc tả các mức độ kiểm tra, đánh giá cuối kì 2, Ngữ Văn 11

T T	thức / Kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ Kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	ĐỌC HIỂU	Văn bản thông tin	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định kiểu cấu trúc của văn bản. - Chi tiết trong văn bản <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tác dụng của yếu tố phi ngôn ngữ. - Hiểu được nội dung - Xác định mục đích của văn bản. - Vận dụng : - Rút ra thông điệp có ý nghĩa từ văn bản. 	2	3	1		6

2	VIẾT	Viết bài văn thuyết minh về một hiện tượng trong tự nhiên.	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được đúng yêu cầu về nội dung thuyết minh và hình thức của văn bản thuyết minh. - Xác định được đúng mục đích, đối tượng của văn bản. - Đảm bảo bố cục, cấu trúc của một văn bản thuyết minh. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày rõ nội dung thuyết minh; cấu trúc bài viết sáng rõ, ngôn ngữ tường minh, chính 					1
---	------	--	--	--	--	--	--	---

		<p>xác, cụ thể, khách quan.</p> <ul style="list-style-type: none">- Đảm bảo sự phù hợp giữa ngôn từ, bố cục với nội dung, mục đích, đối tượng thuyết minh; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.- Bài viết có lòng ghép một hay nhiều yếu tố như miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Vận dụng những kỹ năng tạo lập văn bản, cũng như kiến thức của bản thân để viết được văn bản thuyết minh.- Vận dụng kiến thức văn thuyết minh để đánh giá, làm nổi bật vấn đề. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none">- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục.- Lời văn sinh động, giàu cảm xúc, có giọng điệu riêng.				
--	--	---	--	--	--	--

Tổng						7
Tỉ lệ %		30%	40%	15%	15%	100%

Tỉ lệ chung		70%	30%	100%
--------------------	--	------------	------------	-------------

II. CÁCH THỨC TRẢ LỜI PHẦN ĐỌC HIỂU:

1/Câu hỏi về thể loại, cấu trúc Cách

trả lời: thông tin....

2/Câu hỏi xác yếu tố trong văn bản: HS bám vào Ngữ liệu để tìm

3/Câu hỏi về tác dụng yếu tố hình thức văn bản thông tin Cách

trả lời chuẩn 3 ý:

1. Chỉ ra ếu tố phi ngôn ngữ
2. Nêu tác dụng về nội dung
3. Nêu tác dụng về hình thức...

4/Câu hỏi: nội dung văn bản, câu văn

HS bám sát nội dung để nêu cách hiểu

5/Câu hỏi mục đích văn bản thông tin

Cách làm:

- Cung cấp thông tin...
- Thể hiện ...

6/Câu hỏi rút ra thông điệp, ý nghĩa Cách

trả lời:

- Nêu 2–3 ý chính
- Trình bày ngắn gọn, rõ ràng bằng đoạn văn

...

III.HỆ THỐNG HÓA CÁC KIẾN THỨC ĐÃ HỌC VỀ BÀI THUYẾT MINH VỀ SỰ

VẬT, HIỆN TƯỢNG TRONG TỰ NHIÊN

(Hs xem lại yêu cầu phần viết)

IV. LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

ĐỀ

I. ĐỌC (6,0 điểm) Đọc văn bản sau:

ĐỘNG VÁI GIÒI

Khám phá vẻ đẹp động Vái Giời - chốn bồng lai tiên cảnh ở Ninh Bình

Động Vái Giời thuộc xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, nằm trên ngọn núi cao trong khu du lịch sinh thái Thung Nham. Để leo lên tới động phải qua 439 bậc đá. Động rộng khoảng 5000m² với 3 tầng, chứa nhiều nhũ đá mang hình khối tượng trưng cho cõi niết bàn, bồ tát, thiên đình.

“Vái” là động từ chỉ hành động cúi đầu của con người để tỏ lòng thành kính, “Giời” là từ Việt cổ đồng nghĩa với từ “trời”. Động Vái Giời xưa kia là nơi người dân kinh thành Hoa Lư lập

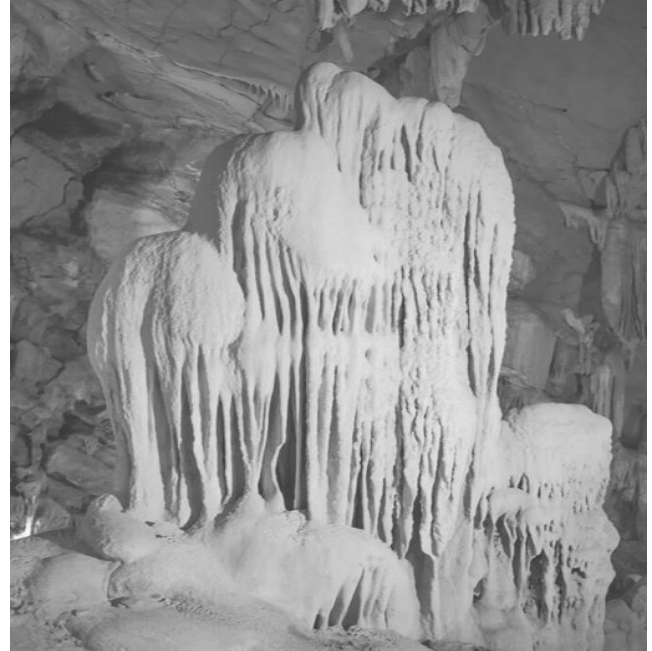


đàn tế trời cầu mong mưa thuận gió hòa. Ngày nay, nơi đây được mệnh danh là chốn bồng lai tiên cảnh khi hội tụ đầy đủ: “địa ngục – trần gian – thiên đường” nơi đất Cố Đô. Mỗi tầng sẽ tạo cho du khách cảm giác khác nhau như: bình dị đời thường với tầng “trần gian”; sinh lão bệnh tử, kiếp nhân quả luân hồi với tầng “địa ngục” và cảm giác thoát tục trên “thiên đường”.

Động Vái Giời là điểm tham quan thu hút du

Hình 1: Bạc đá vào động Vái Giời

khách với hệ thống nhũ đá hấp dẫn. Nhiều nhũ đá trong động Vái Giời như những dấu tích của hàm răng của động vật, xương cá... nằm ở nhiều nơi trong hang, tạo cho du khách như lạc vào một động khảo cổ với nhiều chứng tích xưa. Tầng địa ngục trong động Vái Giời có nhiều nhũ đá với những truyền thuyết người xưa để lại như: Cầu Nại Hà, Tam Sinh Thạch, ngai Diêm Vương... Ở tầng “trần gian” có thể thấy những khối đá bằng phẳng như cuộc sống bình dị, mộc mạc của thực tại. Tầng “địa ngục” có 2 khối nhũ đá giống hình chó ngao, nơi đây là nơi phân biệt giữa tầng địa ngục và trần gian. “Cột mốc số 0” nơi đánh dấu giữa thiên đường - trần gian và địa ngục trong động Vái Giời. Nhiều du khách đến tham quan động thường chụp ảnh lưu niệm với cây cột mốc đặc biệt này. Từ cửa phía trên của động có thể quan sát thấy toàn bộ khung cảnh của núi rừng Thung Nham với những dãy núi trùng điệp, điếm vào đó là những ngôi nhà sàn tạo nên một bức tranh tuyệt đẹp và sinh động.



Hãy đến Ninh Bình và chiêm ngưỡng vẻ đẹp Hình 2: Nhũ đá trong lòng động của chốn bồng lai tiên cảnh nơi động Vái Giời, chắc chắn sẽ để lại trong lòng bạn những dấu ấn khó phai mờ.

(Hồng Hạnh, Trang thông tin điện tử Trung tâm xúc tiến du lịch Ninh Bình – dulichninhbinh.com.vn) **Trả lời các câu hỏi:**

Câu 1. Văn bản trên thuộc kiểu cấu trúc văn bản nào?

Câu 2. Theo văn bản nhiều nhũ đá trong động Vái Giời được so sánh như thế nào?

Câu 3. Nêu tác dụng của việc sử dụng hình ảnh trong văn bản?

Câu 4. Nêu nội dung của văn bản.

Câu 5. Xác định mục đích của văn bản?

Câu 6. Rút ra thông điệp có ý nghĩa (viết đoạn văn làm rõ thông điệp)

II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn thuyết minh về nóng lên của trái đất.

GỢI Ý

I. Đọc

Câu 1 (0,75 điểm): VB thông tin **Câu**

2 (0,75 điểm):

Nhũ đá được so sánh như:

→ Như hàm răng của động vật, xương cá... **Câu**

3 (1,0 điểm):

Tác dụng của việc sử dụng hình ảnh:

- Giúp bài văn sinh động, hấp dẫn hơn, tăng sức gợi cảm, thu hút khách du lịch
- Làm nổi bật vẻ đẹp kỳ ảo, độc đáo của động, từ đó giúp người đọc dễ hình dung không gian và cảnh vật

Câu 4 (1,0 điểm):

Nội dung văn bản:

→ Văn bản giới thiệu về vẻ đẹp, cấu trúc và ý nghĩa của động Vái Giời – một danh thắng nổi tiếng ở Ninh Bình, đồng thời làm nổi bật giá trị du lịch và văn hóa của địa danh này.

Câu 5 (1,0 điểm):

Mục đích của văn bản:

- Cung cấp thông tin về động Vái Giời
- Quảng bá du lịch Ninh Bình
- Gợi sự hứng thú, thu hút du khách đến tham quan **Câu 6 (1,5 điểm):**

Từ văn bản, ta nhận ra thông điệp sâu sắc về việc trân trọng và bảo vệ các danh lam thắng cảnh của quê hương. Những địa điểm như động Vái Giời không chỉ mang vẻ đẹp thiên nhiên kỳ vĩ mà còn chứa đựng giá trị văn hóa, lịch sử lâu đời. Vì vậy, mỗi người cần có ý thức giữ gìn môi trường, không xả rác, không phá hoại cảnh quan khi tham quan. Đồng thời, chúng ta cũng nên tích cực quảng bá vẻ đẹp của đất nước để nhiều người biết đến hơn. Bảo vệ di sản chính là góp phần gìn giữ bản sắc dân tộc cho thế hệ mai sau. **II. Viết**

Mở bài

- Trái Đất là ngôi nhà chung của con người.

- Giới thiệu vấn đề: Hiện nay, Trái Đất đang phải đối mặt với hiện tượng nóng lên toàn cầu – một vấn đề nghiêm trọng.

- Khẳng định: Đây là hiện tượng cần được quan tâm và giải quyết. **Thân**

bài

1. Khái niệm

- Nóng lên toàn cầu là hiện tượng nhiệt độ trung bình của Trái Đất tăng lên theo thời gian.
- Liên quan đến hiệu ứng nhà kính.

2. Nguyên nhân

a. Nguyên nhân tự nhiên

- Hoạt động của núi lửa
- Biến đổi bức xạ Mặt Trời

b. Nguyên nhân chủ yếu từ con người

- Đốt nhiên liệu hóa thạch (than, dầu, khí...)

- Khí thải từ xe cộ, nhà máy
- Chặt phá rừng → giảm hấp thụ CO₂
- Ô nhiễm môi trường

3. Hậu quả

- **Môi trường:**
 - Băng tan ở hai cực ◦ Mực nước biển dâng
 - Biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan
- **Đời sống con người:**
 - Thiên tai: bão, lũ, hạn hán
 - Ảnh hưởng sức khỏe ◦ Thiếu nước, thiếu lương thực
- **Sinh vật:**
 - Nhiều loài có nguy cơ tuyệt chủng ◦ Mất cân bằng hệ sinh thái

4. Giải pháp

- **Cá nhân:**
 - Tiết kiệm điện, nước ◦ Trồng cây xanh ◦ Hạn chế rác thải nhựa
- **Xã hội:**
 - Sử dụng năng lượng tái tạo ◦ Bảo vệ rừng ◦ Giảm khí thải ◻

Toàn cầu:

- Hợp tác giữa các quốc gia
- Thực hiện các hiệp định bảo vệ môi trường

Kết bài

- Khẳng định: Nóng lên toàn cầu là vấn đề cấp bách.
- Kêu gọi: Mỗi người cần có ý thức bảo vệ môi trường. ◻ Liên hệ: Hành động từ những việc nhỏ để bảo vệ Trái Đất.